BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2007/QĐ-BBCVT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Viễn Thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số căn cứ vào quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số và Mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số này để xây dựng quy chế chứng thực chữ ký số của tổ chức mình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Viễn thông, Cục trưởng Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Tổng giám đốc, Giám đốc các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Văn phòng Quốc hội; - Uỷ ban Pháp luật của Quốc hội; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp); - Công báo;	**BỘ TRƯỞNG** *(Đã ký)*

- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Vụ VT.

Đỗ Trung Tá

MẪU QUY CHẾ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2007/QĐ-BBCVT ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)

TÊN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ....., *ngày tháng năm*

QUY CHẾ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ

- Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

- Căn cứ Quyết định số 562 /2007/QĐ-BBCVT ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc ban hành Mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số;

- Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng); Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số); Quyết định thành lập (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia).

I. Thông tin chung

1.1 Mục đích và phạm vi của quy chế chứng thực chữ ký số

1.2 Tên, địa chỉ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số (CA), trong đó có địa chỉ để thuê bao liên hệ trong trường hợp cần thiết

1.3 Mô hình tổ chức hoạt động của CA

1.4 Chứng thư số

Phân loại, mục đích, phạm vi sử dụng, định dạng và thời gian có hiệu lực của từng loại chứng thư số

1.5 Quyền và nghĩa vụ của các bên:

a. Quyền và nghĩa vụ của CA

b. Quyền và nghĩa vụ của Thuê bao

c. Quyền và nghĩa vụ của Người nhận

II. Nội dung, quy trình, thủ tục xác thực thông tin thuê bao

2.1 Cấp chứng thư số

2.2 Gia hạn chứng thư số

2.3 Thay đổi cặp khoá

2.4 Tạm dừng chứng thư số

2.5 Thu hồi chứng thư số

2.6 Khôi phục chứng thư số

2.7 Các trường hợp khác

III. Điều kiện, quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ của CA

3.1 Tạo khoá và phân phối khoá

3.2 Cấp chứng thư số

3.3 Gia hạn chứng thư số

3.4 Tạm dừng chứng thư số

3.5 Thu hồi chứng thư số

3.6 Thay đổi cặp khoá của thuê bao

3.7 Công bố công khai, lưu trữ và sử dụng thông tin của CA và thuê bao

3.8 Cấp dấu thời gian

3.9 Các dịch vụ khác

IV. Đảm bảo an toàn an ninh cơ sở vật chất, quy chế làm việc và nhân sự của CA

4.1 Trang thiết bị máy móc, nguồn điện, trụ sở, và các yếu tố cần thiết khác

4.2 Quy chế làm việc, trong đó nêu rõ các quy định về:

a. Tạo khoá và phân phối khoá

b. Lưu trữ khoá bí mật và thông tin của thuê bao

4.3 Nhân sự

4.4 Đảm bảo an toàn an ninh hệ thống mạng và máy tính.

V. Định dạng danh sách các chứng thư số có hiệu lực, bị tạm dừng và bị thu hồi

VI. Hiệu lực của quy chế chứng thực chữ ký số